

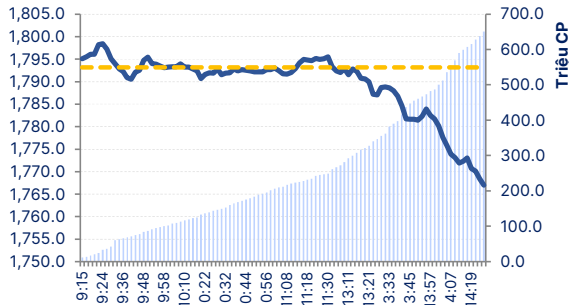
Phiên giao dịch ngày:

13/8/2026

DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,765.63	283.34
% Thay đổi Index	↓ -1.54%	↓ -1.77%
KLGD (CP)	751,227,102	58,083,245
GTGD (tỷ đồng)	18,685.92	1,030.74
% Thay đổi GTGD	32.40%	45.38%

Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

TCB -170.36 tỷ	GEX 116.99 tỷ	ACB -92.84 tỷ	BSR 47.04 tỷ
VHM -159.63 tỷ	HPG -106.64 tỷ	VIX 77.39 tỷ	DGW 32.02 tỷ
VIC -126.08 tỷ	LPB 97.77 tỷ	SHB -59.85 tỷ	VNM 31.39 tỷ
	SSI 97.43 tỷ	EPT -53.93 tỷ	VJC -27.84 tỷ
		VRE -48.37 tỷ	HDB 24.00 tỷ
			EIB -22.26 tỷ

GT Bán: -2848.74

2275.47 : GT Mua

Biến động nhóm ngành

Tiền ích Cộng đồng	-1.87%
Tài chính	0.00%
Nguyên vật liệu	0.63%
Ngân hàng	-0.82%
Hàng Tiêu dùng	0.29%
Dược phẩm và Y tế	0.17%
Dịch vụ Tiêu dùng	-0.79%
Dầu khí	-0.87%
Công nghiệp	1.53%
Công nghệ Thông tin	-2.17%

Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



Sau phiên tăng điểm với thanh khoản giảm khá mạnh, mức độ phân hóa cao. Thị trường tiếp tục tăng điểm đầu phiên hôm nay với thanh khoản ở mức rất thấp, lực cầu tiếp tục suy yếu. VNINDEX hướng đến vùng giá 1.800 điểm và bắt đầu chịu áp lực điều chỉnh. Áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn, khối lượng gia tăng khi giảm điểm khá kém tích cực. Kết phiên VNINDEX giảm 27,55 điểm (-1,54%) về mức 1.765,63 điểm, dưới kháng cự mạnh 1.800 điểm. VN30 giảm 27,23 điểm (-1,41%) về mức 1.909,23 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE khá tiêu cực với 225 mã giảm giá. Áp lực điều chỉnh mở rộng trên nhiều nhóm ngành. Chịu áp lực bán mạnh ở nhóm VinGroup, Gelex, công nghệ, năng lượng, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng... Tăng điểm ở số ít mã kỳ vọng thoái vốn ở nhóm dệt may, cảng, hàng không, nhựa... với 80 mã tăng giá và 60 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng mạnh hơn 1,5% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán gia tăng mạnh hơn ở nhiều mã sau 02 phiên thanh khoản suy giảm. Thị trường chịu áp lực bán, cơ cấu danh mục mạnh ở vùng kháng cự. Khối ngoại bán ròng với giá trị -573,3 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G8000 kết phiên ở mức 1.901,1 điểm, giảm mạnh -2,01% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang âm -8,13 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G9000, 411G000, 411H3000 chênh lệch từ -1,33 điểm đến -6,23 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -3,0% so với phiên trước. Các trader giảm các vị thế đầu cơ trong phiên. Phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 tiếp tục chịu áp lực bán ở vùng kháng cự mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G8000 tích lũy, vùng kháng cự mạnh 1.940 điểm, hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G8000 là 30.3905, giảm các vị thế nắm giữ.

VNINDEX tiếp tục chịu áp lực bán khi phục hồi kiểm tra lại đường xu hướng giảm giá kéo dài từ tháng 5/2026 đến nay. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tích lũy kém tích cực trong biên độ hẹp 1.750 điểm - 1.800 điểm và đang chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1.750 điểm. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX chỉ có cải thiện tích cực khi vượt lên đường xu hướng giảm giá nổi các vùng đỉnh tháng 5, tháng 6 và 7/2026.

Sau giai đoạn VNINDEX phục hồi từ vùng giá 1.650 điểm lên 1.800 điểm. Dưới ảnh hưởng của các cổ phiếu vốn hóa lớn, VinGroup, thị trường đã chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh trong phiên hôm nay. Trong các báo cáo trước, chúng tôi đã luôn duy trì quan điểm thận trọng khi VNINDEX hướng đến 1.800 điểm và khi VNINDEX chưa có dự báo vượt lên vùng kháng cự này. Sau nhịp luân phiên phục hồi, các nhóm cổ phiếu đều đang hướng đến, gặp vùng kháng cự mạnh. Phù hợp các vị thế xem xét cơ cấu danh mục đầu tư. Các vị thế gia tăng tỉ trọng đầu tư chỉ nên xem xét khi các chỉ số chính vượt lên đường xu hướng điều chỉnh sau khi tạo đỉnh từ tháng 5/2026 đến nay.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PAN	20.50	20.5	24-25	20.0	4.2	-10.1%	51.4%	Theo dõi GD	67	26
PVD	18.30	17.5	21-23	16.5	15.3	23.7%	-32.2%	Theo dõi GD	61	44
DPM	21.90	21.5	26-27	20.0	8.4	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	74	35
VCI	21.60	21.0	23-24	20.0	16.2	1.4%	36.3%	Theo dõi GD	61	21
GAS	77.90	76.0	81-82	74.0	14.8	43.8%	23.2%	Theo dõi GD	83	52
FRT	146.90	139.0	146-150	136.0	23.1	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	70	56
SIP	50.90	49.0	57-58	47.0	8.6	12.8%	45.2%	Theo dõi GD	92	30
VOS	10.95	10.4	13.5-14	10.0	3.9	10.3%	315.3%	Theo dõi GD	78	15
PLX	35.60	35.0	40-41	34.0	14.0	78.0%	105.6%	Theo dõi GD	55	39
PVP	17.90	17.2	20-21	16.5	5.8	29.8%	198.1%	Theo dõi GD	77	70

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		78.0	-215.1	-189.4	-52.5	-290.5	-220.3	-194.0	-175.0
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VHM	PHP	TRC	HCM	CTR	PVP	TET	GVR
		VIC	DVP	DRI	ORS	VGI	BSR	PTG	LHG

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-254.1	-233.0	-8.8	275.0	-201.2	-226.9	-213.8	-190.1
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	VLB	KLB	PSW	AST
		PGI	FRT	POM	ANV	DHA	OCB	DHB	SAS

Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	35
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	9
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	0
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-194.2	-114.3	137.3	-274.5	-281.6	-11.4	-220.3	48
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	44	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		PGV	SBT	DBT					
		TDB	NAF	OPC					

Bộ Công Thương lập tổ công tác 49 thành viên xây dựng đề án tái cơ cấu ngành điện

Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng vừa ký quyết định thành lập Tổ công tác xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành điện phục vụ phát triển thị trường điện cạnh tranh các cấp độ. Theo đó, Tổ công tác có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan và chuyên gia để tổ chức soạn thảo, xây dựng và hoàn thiện Đề án tái cơ cấu ngành điện phục vụ phát triển thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.

Quyết định cũng nêu rõ, Tổ công tác có 49 thành viên. Trong đó, ông Trương Thanh Hoài, Thứ trưởng Bộ Công Thương làm Tổ trưởng. Ngoài ra, các thành viên Tổ công tác còn gồm đại diện các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, các Tổng công ty Phát điện, Tổng công ty Điện lực, NSMO, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia và các đơn vị liên quan.

CPI Mỹ tăng chậm lại trong tháng 7, Fed có lý do để hoãn tăng lãi suất

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ tăng 0,1% trong tháng 7/2026, sau khi giảm 0,4% trong tháng trước, theo số liệu do Cục Thống kê Lao động thuộc Bộ Lao động Mỹ công bố ngày 12/08. So với cùng kỳ, CPI tăng 3,4%, thấp hơn mức 3,5% trong tháng 6. Nếu loại trừ hai nhóm thực phẩm và năng lượng có mức biến động lớn, CPI lõi tăng 0,2% trong tháng 7, sau khi đi ngang trong tháng 6. Còn CPI lõi tăng 2,5%, thấp hơn mức tăng 2,6% trong tháng 6.

Báo cáo CPI được công bố sau khi số liệu việc làm tuần trước cho thấy Mỹ bất ngờ giảm việc làm trong tháng 7. Trước khi báo cáo CPI được công bố, thị trường tài chính đặt khoảng 46% khả năng Fed sẽ tăng lãi suất tại cuộc họp chính sách diễn ra ngày 15-16/09, theo công cụ FedWatch của CME.

Phí qua kênh đào Panama tăng gấp 16 lần, lập kỷ lục

Mức đầu giá mỗi suất quá cảnh trong tháng 8 qua các âu tàu được sử dụng phổ biến nhất của kênh đào đạt trung bình khoảng 1,1 triệu USD từ đầu tháng, cao gấp hơn 16 lần so với mức trung bình cùng kỳ năm ngoái. Trong những tuần gần đây, giá trung bình để sử dụng các âu tàu lớn hơn của kênh đào, có khả năng tiếp nhận những tàu có kích thước lớn hơn, đã lên tới 2,5 triệu USD

Mực nước thấp buộc các tàu phải hạn chế lượng hàng mang theo khi đi qua kênh đào, đồng thời làm dấy lên lo ngại số lượng suất quá cảnh có thể giảm vào cuối năm. Điều này càng đẩy chi phí đầu giá lên cao trong bối cảnh nhu cầu vận tải đang tăng. Trong khi đó, việc đóng cửa eo biển Hormuz, buộc các khách hàng châu Á tăng mua dầu thô và các sản phẩm dầu mỏ từ Bờ Vịnh Mỹ, qua đó đẩy nhu cầu và giá quyền quá cảnh qua kênh đào Panama lên cao.

Ngày 12/8, Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) đã điều chỉnh giảm mạnh dự báo nhu cầu dầu mỏ toàn cầu trong năm 2026, trong bối cảnh nguồn cung tiếp tục bị hạn chế do eo biển Hormuz đóng cửa, trong khi giá nhiên liệu cao làm suy yếu sức mua.

IEA tiếp tục hạ dự báo nhu cầu dầu mỏ năm 2026

Theo dự báo mới, nhu cầu dầu mỏ toàn cầu trong năm 2026 sẽ giảm khoảng 1,56 triệu thùng/ngày so với năm trước, mạnh hơn mức giảm khoảng 1 triệu thùng/ngày mà IEA đưa ra trong báo cáo tháng 7. Theo đó nhu cầu dầu hàng ngày dự báo sẽ ở mức 103,288 triệu thùng. Về nguồn cung, IEA cho biết sản lượng dầu toàn cầu trong tháng 7 tăng 2,4 triệu thùng/ngày, lên 101,5 triệu thùng/ngày. IEA hiện dự báo nguồn cung dầu toàn cầu năm 2026 giảm trung bình 4,27 triệu thùng/ngày, qua đó đưa sản lượng xuống khoảng 102,02 triệu thùng/ngày.

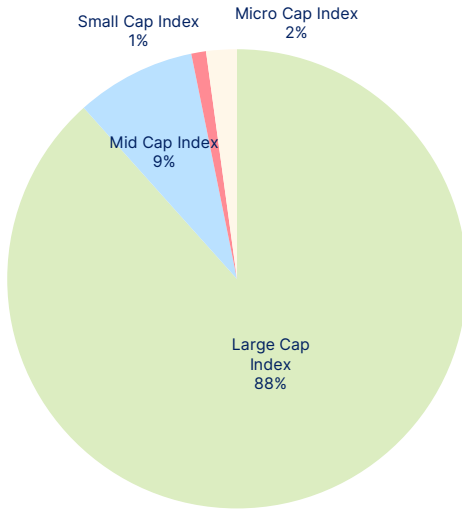
Theo bản công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cập nhật ngày 11/08/2026, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH (SCIC) đã tăng vốn điều lệ từ 19 ngàn tỷ đồng lên 50 ngàn tỷ đồng, tức gấp 2,6 lần, toàn bộ đến từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

SCIC cập nhật vốn điều lệ lên 50 ngàn tỷ đồng

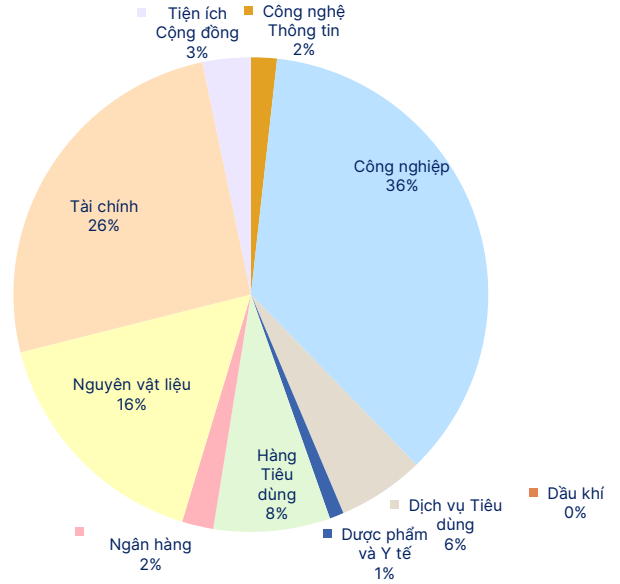
Theo BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2026, quy mô tổng tài sản của SCIC gần 75 ngàn tỷ đồng, phần lớn đến từ các khoản đầu tư hơn 19 ngàn tỷ đồng nắm giữ đến ngày đáo hạn, toàn bộ là tiền gửi ngân hàng kỳ hạn ngắn; gần 23 ngàn tỷ đồng vào công ty con; hơn 22 ngàn tỷ đồng vào công ty liên doanh, liên kết. Danh sách công ty con của SCIC ghi nhận nhiều doanh nghiệp đáng chú ý, điển hình là Vnsteel (UPCoM: TVN), Sông Đà (UPCoM: SJG), Vinatex (UPCoM: VGT), Vinapharm (UPCoM: DVN). Tại danh mục công ty liên doanh, liên kết, nổi bật có Vietnam Airlines (HOSE: HVN), Vinamilk (HOSE: VNM), Sabeco (HOSE: SAB). Ngoài ra, SCIC cũng đầu tư dài hạn vào BIDV (BID), MB (MBB).

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,672,751	7.4%	1,467	146.9	11.0
VHM	606,254	17.8%	5,100	14.5	1.2
VCB	498,834	17.9%	4,984	12.0	2.0
BID	285,743	17.7%	4,548	8.6	1.4
CTG	250,096	21.8%	5,172	6.2	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	66,473,406	16.5%	2,307	6.2	1.1
SHB	60,614,978	17.2%	2,586	4.6	0.7
MSB	42,482,031	13.7%	1,888	8.5	1.1
SSI	36,075,058	13.4%	2,141	11.8	1.6
TCB	35,696,722	14.8%	3,829	8.2	1.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	↑ 7.0%	3.2%	194	35.6	1.1
LM8	↑ 6.8%	5.3%	1,724	8.1	0.4
SC5	↑ 6.7%	10.2%	2,744	6.2	0.6
ANT	↑ 6.7%	31.8%	4,770	3.9	0.9
SBT	↑ 6.5%	6.9%	915	23.6	1.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
SPM	↓ -7.0%	-0.2%	(123)	-	0.2
ABR	↓ -6.7%	5.7%	745	18.1	1.2
VID	↓ -6.2%	0.1%	11	410.8	0.3
SFG	↓ -6.0%	4.9%	669	16.1	0.8
TMT	↓ -5.4%	43.7%	1,705	7.1	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	5,477,900	16.5%	2,307	6.2	1.1
GEX	4,479,820	5.5%	1,130	23.1	0.8
SSI	3,865,510	13.4%	2,141	11.8	1.6
LPB	1,824,693	24.7%	3,780	14.2	3.7
BSR	1,760,500	9.0%	1,041	25.5	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	(5,353,836)	14.8%	3,829	8.2	1.2
SHB	(5,077,943)	17.2%	2,586	4.6	0.7
HPG	(4,861,733)	12.6%	1,830	12.1	1.3
ACB	(4,130,269)	16.3%	2,701	8.4	1.3
VHM	(2,204,006)	17.8%	5,100	14.5	1.2

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn